**MA TRẬN ĐỀ KIỀM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ 1, NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN HÓA HỌC LỚP 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
|  | - Nhận biết được các loại hạt cấu tạo nên hạt nhân nguyên tử, nguyên tử và đặc điểm điện tích của các loại hạt đó.- Nhận diện được các nguyên tử là đồng vị của nhau- Xác định được số hạt e, p, n dựa vào kí hiệu nguyên tử hoặc ngược lại.- Tính được nguyên tử khối trung bình. |  |  |  |  | - Vận dụng được cấu tạo nguyên tử để giải được bài toán tính số hạt electron, proton, nơtron trong nguyên tử. |  |  |  |
| *Số câu* | *4* |  |  |  |  | *1* |  |  | *Số điểm: 3,3**(33%)* |
| *Số điểm**Tỉ lệ %* | *Số điểm: 4/3**(13,3%)* |  |  |  |  | *Số điểm: 2,0**(20%)* |  |  |
| **2. Cấu hình electron nguyên tử** | - Xác định được số e tối đa trong mỗi phân lớp, lớp electron hoặc số phân lớp thuộc mỗi lớp.- Xác định được tính chất (kim loại, phi kim, khí hiểm) dựa vào cấu hình e nguyên tử |  | - Viết được cấu hình electron của ion.- Viết được cấu hình e nguyên tử dựa vào vị trí trong BTH | - Viết được cấu hình e nguyên tử khi biết số hiệu nguyên tử. |  |  |  |  |  |
| *Số câu* | *2* |  | *2* | *1* |  |  |  |  |  |
| *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số điểm: 2/3**(6,7%)* |  | *Số điểm: 2/3**(6,7%)* | *Số điểm: 1,0**(10%)* |  |  |  |  | *Số điểm: 2,3**(23%)* |
| **3. Cấu tạo bảng tuần hoàn**  | - Trình bày được các nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong BTH. |  |  | - Xác định và giải thích được được vị trí của nguyên tố trong BTH. | - Xác định được vị trí nguyên tố trong BTH dựa vào cấu hình e của ion |  |  |  |  |
| *Số câu* | *1* |  |  | *1* | *1* |  |  |  |
| *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số điểm: 1/3**(3.3%)* |  |  | *Số điểm: 1,0**(10%)* | *Số điểm: 1/3**(3,3%)* |  |  |  | *Số điểm: 1,7**(17%)* |
| **4. Sự biến đổi tuần hoàn cấu hình e, tính chất.** | - Viết được công thức oxit cao nhất, công thức hợp chất với hidro khi biết vị trí nhóm A |  | - So sánh được tính kim loại hoặc phi kim của các nguyên tố cùng nhóm, cùng chu kì. |  |  | - Giải được bài toán hỗn hợp 2 kim loại thuộc 2 chu kì kế tiếp tác dụng với H2O, HCl |  | Vận dụng được tính chất hóa học và các định luật bảo toàn, công thức tính nồng độ để xác định được khối lượng dung dịch sau phản ứng, nồng độ các chất trong dung dịch sau phản ứng. |  |
| *Số câu* | *1* |  | *1* |  |  | *1* |  | *1* |
| *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số điểm: 1/3**(3,3%)* |  | *Số điểm: 1/3**(3,3 %)* |  |  | *Số điểm: 1,0**(10%)* |  | *Số điểm: 1,0**(10%)* | *Số điểm: 2,7**(27%)* |
| Tổng số câu | 8TN | 3TN + 1TL | 1TN + 2TL  |  |
| **Tổng số điểm*****Tỉ lệ %*** | **Số điểm: 2,7****27,0%** | **Số điểm: 3,0****30,0%** | **Số điểm: 4,3****43,0%** | **Số điểm: 10.0****100%** |